

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD23B6**
Mã MH/MĐ: **MH03243**
Tên MH/MĐ: **Thống kê ứng dụng**
Số TC: **3**

Năm học: **24-25**

Học kỳ: **02**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353403023869	Nguyễn Thị Vân	Anh	12/01/2008		7	8	10	8.0	9.0	9.0		5.0		6.4
2	2353403023870	Phan Thị Ngọc	Ánh	26/10/2008		7	8	10	9.0	8.0	8.0		1.0		3.9
3	2353403023872	Đặng Thái	Duy	21/11/2008		9	9	10	6.0	10.0	8.0		6.8		7.5
4	2353403023874	Nguyễn Thị Diễm	Kiều	12/08/2008		8	10	9	8.0	9.0	8.0		6.3		7.2
5	2353403023876	Lê Hữu	Linh	21/05/2008		8	10	10	9.0	10.0	8.0		7.8		8.3
6	2353403023878	Phạm Khải	Minh	01/08/2008		6	10	9	8.0	8.0	9.0		7.3		7.7
7	2353403023880	Phan Thị Kim	Ngân	01/01/2008		5	10	10	8.0	9.0	9.0		7.3		7.8
8	2353403023881	Lê Ngọc	Ngoan	29/01/2008		8	5	9	10.0	6.0	8.0		5.8		6.6
9	2353403023886	Phan Thị	Oanh	28/09/2008		8	10	8	8.0	7.0	9.0		5.8		6.8
10	2353403023887	Võ Thị Trúc	Phương	05/10/2008		10	6	9	9.0	7.0	8.0		5.8		6.7
11	2353403023888	Lê Thị Như	Quỳnh	28/04/2008		8	9	8	10.0	8.0	7.0		5.8		6.8
12	2353403023889	Nguyễn Quốc	Thái	12/10/2008		9	10	7	7.0	7.0	8.0		1.0		3.7
13	2353403023890	Trần Thị Bảo	Thị	10/11/2008		5	5	0	0.0	0.0	0.0		CT		0.4
14	2353403023891	Huỳnh Hồ Chí	Thiện	28/05/2008		10	9	7	9.0	9.0	9.0		7.8		8.2
15	2353403023892	Nguyễn Văn Bảo	Toàn	09/02/2008		8	10	8	8.0	9.0	9.0		6.3		7.2
16	2353403023893	Trương Thị Hương	Trình	03/05/2008		9	9	8	8.0	9.0	9.0		6.8		7.5
17	2353403023894	Dương Thị Cát	Tường	29/10/2008		8	8	10	9.0	8.0	8.0		5.8		6.9
18	2353403023895	Nguyễn Văn	Tỷ	06/12/2008		4	9	9	10.0	6.0	10.0		5.0		6.3
19	2353403023897	Nguyễn Thị Tường	Vy	12/05/2008		8	10	9	8.0	9.0	10.0		5.0		6.6
20	2353403023898	Lê Thị Như	Ý	19/12/2008		10	8	9	9.0	8.0	7.0		5.0		6.3
21	2353403023899	Lê Thị Như	Ý	19/12/2008		8	10	9	8.0	7.0	7.0		5.5		6.5

Châu Đốc, ngày 13 tháng 6 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Từ Cao Thanh Hà